

Bản án số: **23/2020/HS-PT**

Ngày: 14-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Lê Trần Duy V và đồng phạm** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Trần Duy V**, sinh ngày 20/6/1989; Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê T (s) và bà Trần Thị Đ (s); Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ tư;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 28/8/2019.

Nhân thân:

- Tập trung cai nghiện bắt buộc thời hạn 03 tháng theo Quyết định số: 884/QĐ-UBND ngày 01/02/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng.

-Tập trung cai nghiện bắt buộc thời hạn 06 tháng theo Quyết định số: 4373/QĐ-UBND ngày 05/6/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 31/8/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 BLHS.

Bị cáo bị bắt giam ngày 17/02/2020. Có mặt.

2. **Trần Nguyễn Huyền T** (N), sinh ngày 11/01/1995; Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quốc D (s) và bà Nguyễn Thị N (s); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng thứ nhất là Trần Văn H (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); Có chồng thứ hai là Dương Xuân H và có 01 con (sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt giam ngày 18/02/2020. Có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1. Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trần Duy V: Luật sư Nguyễn Tấn B - VPLS N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Huyền T: Luật sư Chê Giang S - Công ty Luật TNHH MTV N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Vắng (Bị cáo *Trần Nguyễn Huyền T* có đơn từ chối người bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/02/2020, tại Tầng 1, Nhà 2, Khu chung cư P thuộc tổ 83, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang đối với Lê Trần Duy V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

*** Tang vật thu giữ:**

1. 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước khoảng (3x3,5)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn chất ma túy.

2. 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước khoảng (2x3,5)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn chất ma túy.

Cả hai mục 1, 2 đều được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu A.

3.01 (một) CMND số 201965199 mang tên Lê Trần Duy V.

4.01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, gắn sim 1: 0935.554.887, sim 2: 0901.436.363, số Imel 1: 3544.9309.6063.986. số Imel 2: 3544.9509.1063.986.

5.01 (một) xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen có gắn BKS: 43L1-4622 (đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1970, trú thành phố Đà Nẵng).

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/02/2020 thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lê Trần Duy V tại phòng 805, nhà 2, khu chung cư P thuộc tổ 83, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

*Tang vật thu giữ:

1.01 (một) gói nylon màu trắng kích thước khoảng (14x24)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy.

2.03 (ba) gói nylon màu trắng có cùng kích thước khoảng (7x5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy.

3.01 (một) gói nylon màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy.

4.01 (một) gói nylon màu trắng, không rõ hình dạng, bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên nén màu hồng, nghi vấn là ma túy.

Các mục 1, 2, 3 được niêm phong trong hộp giấy, kí hiệu là B1.

Mục 4 được niêm phong vào bì thư, kí hiệu là B2.

5. 01 (một) cân điện tử hình dạng gói thuốc lá hiệu Marlboro bằng nhựa màu đỏ.

6.01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy: chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút bằng nhựa.

7.01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, màu bạc, gắn sim 0908684343, số Imel 3559.1407.2258.83601 không kiểm tra tình trạng bên trong, bên ngoài bị nứt bể.

8.01 (một) muỗng kim loại.

Cơ quan CSĐT - CATP Đà Nẵng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bắt khẩn cấp đối với Trần Nguyễn Huyền T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

*Tang vật thu giữ của Trần Nguyễn Huyền T:

- 01 chứng minh nhân dân số: 210702608 mang tên Trần Nguyễn Huyền T.

- 01 (một) ĐTDĐ Mobell màu đen, gắn sim 1: 0796507797, sim 2: 0768070370, số Imel: 8128.9512.1229.980.

- 01 (một) ĐTDĐ Iphone màu bạc, không gắn sim, số Imel: 3543.9006.5370.006.

- 01 (một) ĐTDĐ Oppo màu tím, gắn sim 1: 0948985672, sim 2: 0935169951, số imel 1: 8663.7604.3994.919, số Imel 2: 8663.7604.3994.901.

*Tại kết luận giám định số: 52/GĐ-MT ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gói niêm phong ký hiệu A, B1 gửi giám định

là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A: 0,536 gam, B1: 133,00 gam.

Mẫu viên nén màu hồng đỏ trong gói niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu B2: 1,548 gam. Tổng trọng lượng: 135,08 gam.

Qua điều tra xác định:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Trần Duy V quen biết với nam thanh niên tên C (không rõ nhân thân). Khoảng 13h00' ngày 17/02/2020, V sử dụng điện thoại số 0901436363 liên lạc với C hỏi mua 02 lạng ma túy đá với giá 27.000.000 đồng, V thanh toán 25.000.000 đồng, còn nợ lại C hơn 2.000.000 đồng, C đồng ý.

Khoảng 14h00' V nhờ B (không rõ nhân thân) dùng xe mô tô (không nhớ BKS) chở đi có việc. Đến khoảng 16h15' cùng ngày, B chở V đến khu vực cuối đường N, thành phố Đà Nẵng và V liên lạc cho C thì được C hẹn qua hầm Hải Vân (thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế), đến điểm hẹn khoảng 10 phút sau thì có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) đến giao ma túy cho V và nhận tiền. V cầm số ma túy vừa mua, B điều khiển xe mô tô chở V về lại chung cư và lúc này B mới biết V mua ma túy. Tại đây, V có nói với B là mượn cân điện tử và mua ma túy Hồng phiến của B, B đồng ý và nói lát nữa mang qua. Khoảng 17h00' cùng ngày V mang ma túy vừa mua lên phòng 805 của chung cư và để trên nền nhà phòng ngủ của V. Khoảng 18h00' cùng ngày thì B đến, mang theo cân tiểu ly và 15 (mười lăm) viên ma túy Hồng phiến đưa cho V (mục đích V sử dụng và bán lại nếu ai có nhu cầu). V cầm và bỏ chung với số ma túy đá trên nền nhà. Sau đó, cả ba người gồm Lê Trần Duy V, Trần Nguyễn Huyền T và B đều ngồi xung quanh số ma túy đó, V đứng dậy vào bếp lấy muỗng inox để trên nền, T dùng muỗng xúc ma túy đá bỏ vào bình sử dụng ma túy cho cả ba thử chất lượng ma túy mà V vừa mới mua. Tiếp đó, V yêu cầu T phân chia ma túy giúp V, T đồng ý và dùng muỗng xúc ma túy từ gói ma túy đá V vừa mua phân ra khoảng được 04 gói, V cân và hàn miệng gói. Trong lúc phân chia ma túy thì B đặt mua 50gam, V bán với giá 8.500.000 đồng, nhưng B nói là về trước, lát qua lấy sau, chưa đưa tiền. Sau đó, V nghe điện thoại của H (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ đi chơi, V dùng ống hút phân tiếp 02- gói nhỏ ma túy đá. Khoảng 19h00' V mang 02 gói nhỏ ma túy đá để sử dụng và bán cho người mua có nhu cầu nhưng chưa kịp thì bị bắt quả tang tại tầng 1, nhà 2, khu chung cư P. Trước khi rời khỏi phòng, số ma túy đá còn lại là 15 viên Hồng phiến V yêu cầu T cất giấu cho đến khi lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ.

Mục đích Lê Trần Duy V mua ma túy về là để sử dụng và bán lại kiếm lời; bắt đầu bán ma túy từ tháng 12/2019 đến gần Tết Canh Tý 2020 thì tạm dừng hoạt động. Ngày 17/02/2020 thì mới liên lạc mua ma túy của C về bán lại thì bị bắt. Trần Nguyễn Huyền T có quan hệ tình cảm, thường xuyên qua lại với Lê Trần Duy V tại phòng 805, nhà 2, khu chung cư P nên biết V bán ma túy, tham gia phân chia và cất giấu ma túy cho V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần Duy V, Trần Nguyễn Huyền T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Duy V tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000đ.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyễn Huyền T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/2/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2020 bị cáo Trần Nguyễn Huyền T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/10/2020 bị cáo Lê Trần Duy V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trần Duy V giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tạo Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/02/2020 tại Tầng 1, Nhà 2, khu Chung cư P, thuộc tổ 83, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, phòng CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trần Duy V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lê Trần Duy V tại phòng 805, Nhà 2, khu Chung cư P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm khám xét có mặt Trần Nguyễn Huyền T là bạn của V. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 135,084 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định Lê Trần Duy V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Trần Nguyễn Huyền T giúp sức cho V trong việc phân chia ma túy để bán.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố các bị cáo Lê Trần

Duy V, Trần Nguyễn Huyền T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên là đặc biệt nghiêm trọng; bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Đối với bị cáo Lê Trần Duy V là người chủ mưu, trực tiếp mua ma túy về và cùng với bị cáo T phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác. Về nhân thân, năm 2012 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc hai lần. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm. Do đó, án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt tù “Chung thân” là không nặng, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Nguyễn Huyền T là đồng phạm giúp sức trong việc phân chia ma túy để sử dụng và bán cho người khác và được hưởng lợi từ việc V cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 3 con nhỏ, nên áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt 20 năm tù là phù hợp, không nặng.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Trần Duy V, Trần Nguyễn Huyền T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trần Duy V, Trần Nguyễn Huyền T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt: Lê Trần Duy V: tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 17/2/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt: Trần Nguyễn Huyền T: 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 18/2/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Trần Duy V, Trần Nguyễn Huyền T, mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác về hình phạt tiền bổ sung, về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào